

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DSST

Ngày 01/11/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chấn và ông Lê Văn Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 01 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. *Người đại diện theo pháp luật:* Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL ngày 28/12/2020 có:* Ông Cao Phi Kiều, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Phú Yên. *Người đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 291/2021/GUQ-CNPY ngày 27/9/2021 có:* Ông Dương Gia Tịnh. Địa chỉ liên hệ: 205 – 207 – 209 - 211 Hùng Vương, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn A, sinh năm 1976; nơi ĐKTT: Thôn Vĩnh Hòa, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện nộp cho Tòa án ngày 02/6/2021, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S trình bày được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2017, ông Bùi Văn A có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông A, Ngân

hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do ông A không trả nợ trong 03 tháng liên tiếp nên đến ngày 31/3/2020, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 15.602.976đ. Từ sau ngày 31/3/2020 đến nay, qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông A vẫn không có thiện chí trả nợ, ông A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tính đến ngày 01/11/2021, ông A còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 15.602.976đ, lãi quá hạn là 11.764.720đ, tổng cộng 27.367.696đ.

Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Bùi Văn A phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/11/2021 là 27.367.696đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

** Bị đơn là ông Bùi Văn A vắng mặt, không có lời trình bày.*

Tại phiên tòa:

** Kiểm sát viên phát biểu:* Về việc tuân theo pháp luật của người tiền hàng tố tụng và tham gia tố tụng. Về quan điểm đề xuất hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 468, 357 của BLDS 2015; các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Bùi Văn A phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 01/11/2021 là 27.367.696đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Xử lý án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa ngân hàng với cá nhân không có đăng ký kinh doanh là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS.

Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý giải quyết là thuộc thẩm quyền của TAND cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

[2] ông Bùi Văn A còn nghĩa vụ phải thực hiện theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã giao kết nhưng bỏ đi khỏi địa phương không thông báo cho ngân hàng biết, là cố tình giấu địa chỉ; Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, triệu tập, văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ các điều 227, 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với hồ sơ khởi kiện kèm theo gồm: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/8/2017, Bảng tóm tắt sao kê ngày 01/11/2021 và các tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ông Bùi Văn A có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức sử dụng 15.000.000đ. Tính đến ngày 01/11/2021, ông A còn nợ Ngân hàng số tiền: Nợ gốc 15.602.976đ, nợ lãi quá hạn 11.764.720đ, tổng cộng 27.367.696đ. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông A phải trả cho Ngân hàng số tiền 27.367.696đ.

Kể từ ngày 02/11/2021 cho đến khi trả xong nợ, ông Bùi Văn A còn phải trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[4] Về án phí: Bị đơn Bùi Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị còn phải thi hành 27.367.696đ, tương ứng số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp là 1.368.000đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 589.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Bùi Văn A phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/8/2017 được ký kết giữa hai bên số tiền tính đến ngày 01/11/2021 là: Nợ gốc 15.602.976đ (Mười lăm triệu sáu trăm lẻ hai nghìn chín trăm bảy mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn 11.764.720đ (Mười một triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi đồng). Tổng cộng 27.367.696đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

[2] Kể từ ngày 02/11/2021 cho đến khi trả xong nợ, ông Bùi Văn A còn phải trả lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa các bên.

[3] Về án phí: Ông Bùi Văn A phải nộp số tiền 1.368.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 589.000đ (Năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí

tòa án số 0005317 ngày 18/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tx. Sông Cầu;
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thơ Hiền